

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-PT  
Ngày 03-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Văn Thịnh

*Các Thẩm phán:*

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Bùi Khánh D**, sinh năm 1994 tại tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm ..., xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh H và bà Phạm Thị O; có chồng Trần Văn N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

**2. Lê Văn M**, sinh năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn T..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Đinh Thị C; có vợ Đỗ Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Khánh D và Lê Văn M là công nhân của Công ty giấy da C tại xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Quá trình làm việc tại Công ty, D sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0915433... đăng ký tài khoản Zalo “K” nhắn tin bán trái phép số lô, số đề cho các đối tượng trong đó có Lê Văn M và tự trả thưởng khi người chơi trúng số lô, số đề dựa trên kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Cách thức chơi và trả thưởng như sau:

- Lô Hà Nội: Người chơi tự chọn 02 chữ số nếu trùng với 02 chữ số của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ cứ mua 01 điểm lô tương ứng với 23.000 đồng thì được hưởng 80.000 đồng/01 điểm.

- Đề 02 số: Người chơi tự chọn 02 chữ số nếu trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt thì được trả thưởng gấp 80 lần số tiền chơi.

- Đề 03 số: Người chơi tự chọn 02 chữ số nếu trùng với 03 chữ số cuối của giải đặc biệt thì được trả thưởng gấp 400 lần số tiền chơi.

Trong các ngày 30/9/2020; 06, 07 và ngày 08/10/2020, M sử dụng điện thoại di động có sim thuê bao số 0989707... đăng ký tài khoản Zalo “M” nhắn tin đến tài khoản Zalo “K” của D mua các số lô, số đề. D đã đồng ý nhận và tự trả thưởng khi M trúng thưởng. Tổng số tiền mua và trúng thưởng của từng ngày cụ thể như sau:

- **Ngày 30/9/2020:** M mua của D 06 số “lô Hà Nội” với số tiền là 15.065.000 đồng; 22 số “đề 02 số” với số tiền là 540.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 15.605.000 đồng. Trong số các mua M trúng thưởng 02 số “lô Hà Nội” với tổng số tiền là 17.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền M và D sử dụng để mua bán các số lô, số đề và trúng thưởng ngày 30/9/2020 là **33.205.000 đồng**, các bên chưa thanh toán tiền cho nhau.

- **Ngày 06/10/2020:** M mua của D 05 số “lô Hà Nội” với số tiền là 16.580.000 đồng; 02 “số đề 02 số” với số tiền là 300.000 đồng; 01 số “đề 03 số” với số tiền là 100.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 10.980.000 đồng. Trong các số lô, số đề đã mua M không trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền M và D sử dụng để mua bán các số lô, số đề ngày 06/10/2020 là **10.980.000 đồng**, các bên chưa thanh toán tiền cho nhau.

- **Ngày 07/10/2020:** M mua của D 04 số “lô Hà Nội” với số tiền là 9.660.000 đồng; 05 số “đề 02 số” với số tiền là 840.000 đồng; 01 số “đề 03 số” với số tiền là 60.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 10.560.000 đồng. Trong các số lô, số

đề đã mua M trúng 02 số “lô Hà Nội” với số tiền là 9.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền M và D sử dụng để mua bán các số lô, số đề ngày 07/10/2020 là **20.160.000 đồng**, các bên chưa thanh toán tiền cho nhau.

- **Ngày 08/10/2020:** M mua của D 05 số “lô Hà Nội” với số tiền là 14.265.000 đồng; 07 số “đề 02 số” với số tiền là 1.340.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 15.605.000 đồng. Trong các số lô, số đề đã mua M trúng 12 số “lô Hà Nội” với số tiền là 16.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền M và D sử dụng để mua bán các số lô, số đề ngày 08/10/2020 là **36.030.000 đồng**, các bên chưa thanh toán tiền cho nhau.

Quá trình điều tra thu giữ của D 01 điện thoại di động Iphone 5SE có số thuê bao 0915433.... và thu giữ của M 01 điện thoại di động Galaxy J7 Pro có số thuê bao 0989707.....

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Khánh D 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; quyền kháng cáo cho các bị cáo và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 bị cáo Lê Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 bị cáo Bùi Khánh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo với lý do phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; riêng bị cáo D phạm tội khi là phụ nữ có thai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành

vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Khánh D 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn M 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và hứa không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra và niêm phong điện thoại di động liên quan đến việc mua bán số lô, số đề và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/9/2020 đến ngày 08/10/2020 bị cáo Bùi Khánh D đã 04 lần sử dụng điện thoại di động để nhận các tin nhắn mua các số lô, số đề của bị cáo Lê Văn M, số tiền bị cáo sử dụng vào việc bán các số lô, số đề và trả tiền trúng thưởng lần thấp nhất là 10.980.000 đồng, lần nhiều nhất là 36.030.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đã 04 lần sử dụng điện thoại di động để nhắn các tin nhắn mua, bán các số lô, số đề với nhau thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Khánh D phạm tội khi đang có thai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, nhân thân của các bị cáo, xem xét áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Khánh D 08 tháng tù, bị cáo Lê Văn M 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Trong quá trình xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, các lý do các bị cáo trình bày đã được Tòa án sơ thẩm xem xét áp dụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ vụ án, căn cứ vào số lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo do vậy cần giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2020/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Khánh D.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn M.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử phạt:

**1.1 Bị cáo Bùi Khánh D** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

**1.2 Bị cáo Lê Văn M** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

**2. Án phí hình sự phúc thẩm:** Các bị cáo Bùi Khánh D và Lê Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 03/3/2021.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
  - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
  - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
  - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
  - TAND huyện Y (5 bản);
  - VKSND huyện Y (1 bản);
  - CA huyện Y (1 bản);
  - Chi cục THADS huyện Y (1 bản);
  - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
  - Bị cáo (2 bản);
  - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
  - Lưu hồ sơ (2 bản);
  - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Tô Văn Thịnh**